

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HN - ST
Ngày: 01 - 3 - 2022
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Kim Phượng
2. Ông Nguyễn Văn Trước

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 330/2021/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp “ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST - HN ngày 10 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thúy K, sinh năm 1991 (có mặt)

Trú tại: ấp 1, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1987 (xin vắng mặt).

Trú tại: Số 3/1 ấp PYA, xã PQ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/11/2021, đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày 12/01/2022 và tại phiên tòa chị Nguyễn Thúy K trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoàng M kết hôn vào năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Đến năm 2016 chị và anh M phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh M không chung thủy, nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay, còn anh M đi làm xa. Trong thời gian chị bỏ về

chị và anh M cũng tự hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không thành, mạnh người nào người đó sống, không ai quan tâm gì đến ai, lâu lâu anh M có gởi tiền về cho con nhưng không về thăm con. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng M.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng GK, sinh ngày 25/7/2011 và Nguyễn Hoàng Gia P, sinh ngày 23/11/2019, chị K yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không tranh chấp, không cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

- **Bị đơn:** anh Nguyễn Hoàng M tại bản khai ngày 17/01/2022 trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh M đồng ý ly hôn với chị K

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng GK, sinh ngày 25/7/2011 và Nguyễn Hoàng Gia P, sinh ngày 23/11/2019, anh đồng ý giao cháu GK và cháu P cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng

+ Về tài sản chung: không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Anh M xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “ly hôn, nuôi con”, do bị đơn hiện đang cư trú tại xã Phú Quới, huyện Long Hồ, căn cứ vào quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hoàng M xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh M theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyền số 01/2009, do Ủy ban nhân dân xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 02/01/2009 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thúy K và anh Nguyễn Hoàng M là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh M đã có nhiều bất hòa, không còn tin tưởng lẫn nhau, vợ chồng không sống chung trong thời gian dài, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mạnh ai nấy sống, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện

các công việc trong gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, anh M cũng đồng ý ly hôn với chị K. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly hôn của chị K là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị K được ly hôn với anh M.

[4] Về con chung: Xét thấy, cháu Nguyễn Hoàng GK, sinh ngày 25/7/2011 và Nguyễn Hoàng Gia P, sinh ngày 23/11/2019, hiện nay chị K đang nuôi dưỡng. Chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu GK và cháu Phúc và anh M cũng đồng ý để chị K nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận này hoàn toàn tự nguyện, đồng thời cũng theo nguyện vọng của cháu GK và cũng để đảm bảo về sự phát triển về mặt tinh thần và thể chất của trẻ, vì vậy Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này, giao cháu GK và cháu P cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị K không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị K và anh M không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét

[6] Nợ chung: Chị K và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc chị K phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thúy K được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng M.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng GK, sinh ngày 25/7/2011 và Nguyễn Hoàng Gia P, sinh ngày 23/11/2019 cho chị Nguyễn Thúy K tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản

trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị K không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

4. Về tài sản chung: Chị K và anh M không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thúy K nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị K đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003381 ngày 23/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ qua.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thúy K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hoàng M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú